TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **131**/2018/HS-ST
Ngày 14-8-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Nhật Minh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Văn Huệ;

2. Bà Võ Anh Thư.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Khánh Hoàng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Yến Như – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 100/2018/HSST ngày 03 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 591/2018/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 7 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 618/2018/QĐXXST- HS ngày 31 tháng 7 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, (có tên gọi khác là S), sinh năm 1981 tại tỉnh Đồng Tháp; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp 1, xã N, thị xã M, tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Hiện không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: 4/12; Con ông Nguyễn Văn Đ và bà Tạ Thị T; Vợ: Nguyễn Thị Y; Có 03 người con, lớn nhất 12 tuổi, nhỏ nhất 01 tuổi; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam ngày 20/4/2018.

2. Phạm Văn H, sinh năm 1985 tại tỉnh Đồng Tháp; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp 1, xã N, thị xã M, tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Hiện không nơi

cư trú nhất định; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: 02/12; Con ông Phạm Văn T (đã chết) và bà Trần Thị N; Bị cáo khai chung sống như vợ chồng với bà Châu Ngọc H (tên gọi khác là Nguyễn Thị H) nhưng không đăng ký kết hôn và có 01 con chung 03 tuổi; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam ngày 20/4/2018.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nguyễn Minh Kh, sinh năm 1991; Nơi làm việc: Đội Cảnh sát giao thông Công an Quận 1, số 52 đường N, phường M, Quận P, TP. Hồ Chí Minh. (có mặt)

2. Anh Nguyễn Đức Quốc B, sinh năm 1997; Nơi làm việc: Tiểu đoàn 4 – Trung đoàn cảnh sát cơ động. (có mặt)

3. Bà Lê Thị D, sinh năm 1971. Địa chỉ: ấp N, xã M, huyện P, tỉnh An Giang. (có mặt)

- Người làm chứng:

1. Ông Lương Văn A, sinh năm 1955;

2. Ông Lương Văn H, sinh năm 1960.

Địa chỉ đã được thể hiện trong hồ sơ vụ án, người làm chứng có mặt tại phiên tòa và đề nghị Hội đồng xét xử không công bố địa chỉ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Thực hiện kế hoạch số 16/KHT-BTh ngày 13/4/2018 của Đội Cảnh sát giao thông Bến Thành thuộc Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ, đường sông (PC 67) - Công an TP. Hồ Chí Minh về việc xử lý vi phạm hành chính, kết hợp đo nồng độ cồn. Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 20/4/2018, anh Nguyễn Minh Kh là cán bộ Đội Cảnh sát giao thông Bến Thành và anh Nguyễn Đức Quốc B chiến sĩ nghĩa vụ tại Tiểu đoàn 4, Trung đoàn Cảnh sát Cơ động Công an TP. Hồ Chí Minh cùng mặc đồng phục và làm nhiệm vụ tại giao lộ Trần Hưng Đạo - Nguyễn Văn Cừ, phường N, Quận P thì nhìn thấy Nguyễn Văn T điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Winner biển số: 67K1 - 54190 phía sau chở Phạm Văn H có biểu hiện say rượu nên anh Kh ra hiệu yêu cầu T dừng xe lại để kiểm tra. Lúc này, T không tắt máy xe để chấp hành hiệu lệnh mà vẫn nổ máy xe và tăng ga định bỏ chạy. Anh B liền dùng tay bóp thắng xe để giữ xe lại nên làm xe ngã xuống đường, người T ngã đè vào người anh B. Thấy vậy, H đến đẩy anh B ra và dùng tay đánh nhiều cái vào đầu anh B, anh B liền đứng dậy khống chế đè H xuống đường. Thấy vậy, T dùng chân đạp vào lưng và dùng tay đánh vào đầu của anh B làm anh B té ngã rớt nón bảo hiểm ngành (nón của Cảnh sát cơ động) xuống đất,

rớt 1 bên quân hàm và xay xát tay chân. Sau đó, anh Kh cùng người dân chạy đến can thiệp khống chế H và T. T vùng chống trả anh Kh làm anh Kh rớt bảng tên, số hiệu và đứt cúc áo rồi bỏ chạy về phía Cầu Nguyễn Văn Cừ, Quận P để tẩu thoát thì bị bắt giữ đưa về Công an phường M lập biên bản phạm tội quả tang. Khi sự việc xảy ra, có các ông Lương Văn H và Lương Văn A chạy xe ôm gần đó chứng kiến toàn bộ sự việc. (BL: 79 - 84).

Qua kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở của Nguyễn Văn T là 0,763 mg/l khí thở, vượt mức cho phép là 0,4 mg/l khí thở, Công an TP. Hồ Chí Minh đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với T.

Quá trình điều tra, ban đầu H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đồng thời, H khai khi bị yêu cầu kiểm tra thì T không dừng xe mà vẫn nổ máy xe định bỏ chạy và chống trả lại lực lượng kiểm tra, riêng T không thừa nhận có hành vi chống trả lực lượng kiểm tra. Sau đó, H và T thay đổi lời khai, chỉ thừa nhận có giằng co, xô đẩy chứ không dùng vũ lực đánh trả lại lực lượng kiểm tra. Tuy nhiên, căn cứ lời khai của anh Nguyễn Đức Quốc B và Nguyễn Minh Kh cùng lời khai 02 người làm chứng là ông Lương Văn H và Lương Văn A, các bản ảnh ghi nhận nón bảo hiểm cơ động bị nứt, đồng phục của anh B bị sứt 1 bên quân hàm, đồng phục của anh Kh bị sứt bảng tên, đứt cúc áo đã đủ cơ sở xác định Nguyễn Văn T và Phạm Văn H có hành vi "Chống người thi hành công vụ" (BL: 71 - 72; 89 - 90; 96 - 97; 103 - 104; 110 - 111).

- Vật chứng: 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda Winner biển số: 67K1 - 54190. Qua xác minh chiếc xe trên do bà Lê Thị D (bạn của T) đứng tên chủ sở hữu. Ngày 20/4/2018, bà D cho T mượn xe sử dụng và không biết việc T phạm tội.

Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 1 còn thu giữ:

+ Thu giữ của Nguyễn Văn T: 01 điện thoại di động hiệu Telego màu đen; 01 quần ngắn màu xám, 01 áo sơ mi tay dài màu đen; bản photo 01 giấy đăng ký xe tên Lê Thị D (kèm trong bìa hồ sơ).

+ Thu giữ của Phạm Văn H: 01 điện thoại di động hiệu Bavapen; 01 quần jean dài màu xanh, 01 áo thu tay ngắn màu xanh.

Tại bản cáo trạng số 107/CT-VKSNDQ1 ngày 25 tháng 6 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, TP. Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T và Phạm Văn H về tội "Chống người thi hành công vụ", theo quy định tại Khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Diễn biến tại phiên tòa như sau: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Nguyễn Minh Kh (cảnh sát giao thông) và anh Nguyễn Đức Quốc B (cảnh sát cơ động) và những người làm chứng gồm các ông Lương

Văn A và Lương Văn H có lời khai thống nhất như những tài liệu chứng cứ mà Cơ quan tố tụng đã điều tra thu thập và nội dung bản cáo trạng.

Bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận khi nghe hiệu lệnh yêu cầu dừng xe của cảnh sát giao thông bị cáo không chấp hành hiệu lệnh mà vẫn cho xe nổ máy, do lúc này anh Kh đứng phía bên trái nên bị cáo quay đầu xe về phía bên phải định bỏ chạy thì tông trúng vào chân anh B đang đứng cùng phía, nhưng do anh B bóp được tay thắng xe nên bị cáo, H và anh B té ngã. Sau khi thấy H lao tới xô xát, giằng co với anh B thì bị cáo cũng xô xát với anh B và anh Kh. Về phía bị cáo Phạm Văn H xác định khi nghe hiệu lệnh dừng xe, bị cáo vẫn tiếp tục ngồi trên xe, khi thấy T bị té ngã, H lao lên xô đẩy với anh B mục đích để giải vây cho T bỏ chạy. Theo các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố một phần do uống nhiều rượu bia nên các bị cáo chưa nhớ hết sự việc nên có lời khai không thống nhất. Mặt khác do nhận thức pháp luật hạn chế nên các bị cáo không nghĩ rằng việc không chấp hành hiệu lệnh, xô đẩy, giằng co với lực lượng thực hiện nhiệm vụ là chống người thi hành công vụ. Tuy nhiên, qua diễn biến tại phiên tòa các bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của bản thân, thống nhất nội dung bản cáo trạng và tội danh mà Viện kiểm sát truy tố. Các bị cáo đề nghị được giảm nhẹ hình phạt để có sớm trở về đoàn tụ với gia đình.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị D giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra: Bà D xác định bà là chủ sở hữu hợp pháp của xe gắn máy Honda Winner biển số: 67K1 – 54190, ngày 20/4/2018 bà D cho T mượn xe sử dụng, không biết việc T phạm tội, bà đề nghị được nhận lại tài sản để làm phương tiện đi lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích hành vi phạm tội; tính chất, mức độ nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội do các bị cáo thực hiện, nêu ý kiến kết luận như sau: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Việc xét hỏi tại phiên tòa đối với các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đã đủ cơ sở xác định hành vi của các bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Chống người thi hành công vụ" theo quy định tại Khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại phiên tòa các bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù. Xử phạt bị cáo Phạm Văn H từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù. Vật chứng trong vụ án gồm điện thoại di động và xe máy mà Cơ quan cảnh sát điều tra đang thu giữ không liên quan đến vụ án nên trả lại cho các bị cáo và bà D, tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 giấy đăng ký xe tên

Lê Thị D (bản photo), riêng đối với quần áo thu giữ của các bị cáo không còn giá trị sử dụng nên tiêu hủy.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong vụ án này, mặc dù Cơ quan tiến hành tố tụng không thu thập được dữ liệu ghi hình diễn biến sự việc xô xát giữa các bị cáo và lực lượng cảnh sát do xung quanh hiện trường không có nhà dân nào lắp đặt camera và camera của Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ, đường sông (PC 67) - Công an TP. Hồ Chí Minh được lắp đặt cách nơi xảy ra sự việc khoảng 50m, đồng thời do thời gian đã lâu nên dữ liệu ghi hình không còn lưu giữ. Tuy nhiên, căn cứ vào những tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, và việc xét hỏi tại phiên tòa giữa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận định: Người làm chứng là các ông Lương Văn H và Lương Văn A có lời khai chi tiết về thời gian, địa điểm nơi xảy ra tội phạm, đặc điểm nhận dạng của các bị cáo, trong đó người làm chứng nhận dạng được hình xăm trên tay trái của người cầm lái (bị cáo T) là người không chấp hành hiệu lệnh, do trực tiếp chứng kiến sự việc nên những người làm chứng có lời khai liên quan đến các tình tiết bị cáo T và H xô xát với lực lượng thi hành nhiệm vụ. Bị cáo T thừa nhận việc không chấp hành hiệu lệnh và các bị cáo đã dùng lực để xô đẩy, tác động vào thân thể các anh B và anh Kh với mục đích bỏ chạy và để lực lượng thi hành nhiệm vụ không thể kiểm tra hành chính và đo nồng độ cồn. Lời khai nhận tội của các bị cáo và sự thật khách quan của vụ án còn được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ như: Các bản ảnh ghi nhận về tình trạng trang phục của anh Kh và anh B

(BL72) thể hiện nón bảo hiểm ngành bị bể, đứt cúc áo của anh B; đứt bảng tên trên áo của anh Kh, các tài liệu chứng cứ trên đều được các bị cáo ký tên xác nhận.

[3] Từ đó, đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 20/4/2018, khi phát hiện Nguyễn Văn T và Phạm Văn H tham gia giao thông có biểu hiện say rượu, đồng chí Nguyễn Minh Kh ra tín hiệu dừng xe để kiểm tra hành chính và đo nồng độ cồn theo quy định tại Khoản 2 Điều 12 Thông tư 01/2016/TT-BCA quy định nhiệm vụ, quyền hạn, hình thức, nội dung tuần tra, kiểm soát giao thông đường bộ của cảnh sát giao thông và Khoản 3 Điều 3 Thông tư 26/2014/TTLT-BYT-BCA ngày 23/7/2014 quy định về xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của người điều khiển phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và Kế hoạch số 16/KHT-BTh ngày 13/4/2018 của Đội Cảnh sát giao thông Bến Thành thuộc Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ, đường sông (PC 67) - Công an TP. Hồ Chí Minh về việc xử lý vi phạm hành chính, kết hợp đo nồng độ cồn. Tuy nhiên, Nguyễn Văn T là người trực tiếp điều khiển phương tiện đã không chấp hành hiệu lệnh, đồng thời các bị cáo đã có hành vi dùng lực để xô đẩy, xô xát với anh B và anh Kh làm anh B rớt bể nón bảo hiểm ngành, rớt quân hàm, xay xát nhẹ ở tay chân và anh Kh rớt bảng tên và sứt cúc áo quân phục. Hành vi của các bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Chống người thi hành công vụ". Tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T và Phạm Văn H theo điều khoản như trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ khả năng nhận thức rằng mọi công dân sống đều phải chấp hành tuân thủ theo Hiến pháp và pháp luật, cảnh sát giao thông và lực lượng cảnh sát hỗ trợ khi thực thi nhiệm vụ là người đại diện cho pháp luật. Hành vi của các bị cáo đã gây cản trở người thi hành công vụ, hành vi này là xâm phạm đến hoạt động bình thường của Cơ quan nhà nước, tổ chức, làm giảm hiệu lực quản lý của cơ quan Nhà nước, gây mất an ninh trật tự cho xã hội, xâm phạm đến tình hình trật tự an ninh chính trị tại địa phương không những thế nó còn gây bất ổn trong dư luận xã hội, trong quần chúng nhân dân nên cần có hình phạt tương xứng với mức độ phạm tội nhằm giáo dục, cải tạo riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Tuy nhiên, Hội đồng xét xử nhận định các bị cáo không có dự mưu trước, hành vi phạm tội mang tính bộc phát, các bị cáo đã cố ý cùng nhau thực

hiện tội phạm, tuy nhiên là đồng phạm giản đơn. Các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tuy lúc đầu các bị cáo chưa thành khẩn khai báo do nhận thức pháp luật hạn chế, tuy nhiên tại phiên tòa các bị cáo đã nhận thức được sai lầm, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử xem xét giảm cho các bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 xe gắn máy hiệu Honda Winner biển số 67K1 – 54190; 01 điện thoại di động hiệu Telego màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Bavapen. Việc xét hỏi tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập, có cơ sở xác định các vật chứng trên không liên quan đến vụ án, nên trả lại 01 xe gắn máy hiệu Honda Winner biển số 67K1 – 54190 cho bà D và trả lại 02 điện thoại đi động cho các bị cáo. Đối với quần áo thu giữ của T và H không còn giá trị sử dụng nên tiêu hủy; 01 giấy đăng ký xe tên Lê Thị D (bản photo) tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T; Phạm Văn H phạm tội "Chống người thi hành công vụ"

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 330, điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 17 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt: Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20 tháng 4 năm 2018. Tiếp tục giam bị cáo để bảo đảm thi hành án, thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 330, điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 17 Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt: Phạm Văn H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20 tháng 4 năm 2018. Tiếp tục giam bị cáo để bảo đảm thi hành án, thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015: Trả lại cho bà Lê Thị D 01 xe gắn máy hiệu Honda Winer, biển số 67 K1 – 541.90, số khung: 2602GY061526, số máy KC26E1097666; Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động hiệu Telego màu đen, số Imei 1: 860062031613366; số Imei 2: 860062031613374; Trả lại cho bị cáo Phạm Văn H 01 điện thoại di động hiệu Bavapen, số Imei: 860062031613366; Tịch thu tiêu hủy 01 quần ngắn màu xám, 01 áo sơ mi tay dài màu đen, 01 quần Jean dài màu xanh, 01 áo thun tay ngắn màu xanh.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 149/PNK ngày 02/5/2018 và Phiếu nhập kho vật chứng số 10/PNK-DVTL ngày 13/7/2018 của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an Quận 1).

- Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 giấy đăng ký xe tên Lê Thị D (bản photo).

- Căn cứ vào Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

- Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Công an TP.HCM (PC 53 - Đ3);
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Công an Quận 1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- Thi hành án hình sự Quận 1;
- Các đương sự;
- Lưu VP - hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Nhật Minh